**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 14**

 **Từ ngày** 5/12 **Đến ngày 9/** 12 /2022

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| ***Hai***5/12 | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | \*Sinh hoạt dưới cờ:Nghe các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy hướng dẫn cách thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn. |
| 2 | Toán | Luyện tập (Tiết 2) |
| 3 | Tiếng Việt | Đọc: Sự tích hoa tỉ muội |
| 4 | Tiếng Việt | Đọc: Sự tích hoa tỉ muội |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Ba**6/12 | ***Sáng*** | 1 | Toán | Điểm, đoạn thẳng (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Viết: Chữ hoa N |
| 3 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện Hai anh em |
| 4 | HĐTN | \* Hoạt động giáo dục theo chủ đề:Nghĩ nhanh, làm giỏi. |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Tư***7/11 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Đọc: Em mang về yêu thương |
| 2 | Tiếng Việt | Đọc: Em mang về yêu thương |
| 3 | Toán | Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng (Tiết 2) |
| 4 | Luyện TV | Luyện viết |
| ***Năm***8/12 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Viết: Nghe -viết: Em mang về yêu thươngPhân biệt: iên/yêu/uyên, r/d/gi, ai/ay |
| 2 | Tiếng Việt | Luyện từ và câu:MRVT về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm |
| 3 | Toán | Đường gấp khúc. Hình tứ giác (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể một việc người thân đã làm cho em  |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Sáu***9/12 | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán | Luyện tập (Tiết 2) |
| 2 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng |
| 3 | HĐTN |  \*Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nghĩ nhanh, làm giỏi. |

*Thứ hai, ngày 5/12/2022*

**Toán**

**TIẾT 66: LUYỆN TẬP**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính; vận dụng vào giải các bài toán thực tế và tổ chức trò chơi.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.

- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi để chiếu nội dung bài; bảng nhóm. Các tấm thẻ để chơi trò chơi.

- HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động: 5ph**

Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn”GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng. - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.**2. Luyện tập, thực hành: 25ph***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm bài vào vở- Mời 2 HS lên bảng làm.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*-* YC HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Chiếu hình ảnh BT 2.- Cần tính tổng của những số nào?- Cần thực hiện phép tính nào?- YC HS làm bài vào vở.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc bài toán.- HDHS phân tích bài toán.- YC HS giải bài toán vào vở.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài tập.- Để tìm được số ở ô có dấu “?”, cần làm như thế nào?- YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL.- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài tập.- YC HS làm việc theo nhóm bàn: Dùng các thẻ ghi số 3, 3, 8 để ghép thành các số có hai chữ số và trả lời các câu hỏi của bài.- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.**3 Trò chơi “Cặp tấm thẻ anh em”:**- Nêu tên trò chơi.- HD cách chơi.- Cho HS chơi thử.- Tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm 10 người.- Quan sát, cổ vũ, động viên học sinh.**\*Củng cố, dặn dò:5ph**- Nhận xét giờ học. | - Tham gia trò chơi.- 2 -3 HS đọc.- HS làm bài.- 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách cách tính. Lớp NX, góp ý.- Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá.- 2 -3 HS đọc.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.- Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng. - Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- HS trả lời. - HS thảo luận, tìm câu trả lời.- Lớp NX, góp ý.- 2 -3 HS đọc.- HS thực hiện ghép số và trả lời câu hỏi theo nhóm bàn.- HS chia sẻ.- Nghe HD cách chơi.- Các nhóm chơi trò chơi.  |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi tình cảm chị em thắm thiết của Nết và Na.Từ đó hiểu được hoa tỉ muội là loài hoa mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị luôn che chở cho em.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Bồi dưỡng tình yêu thương anh, chị, em và người thân trong gia đình; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:5ph****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Nói về những việc anh, chị thường làm cho em.+ Em cảm thấy thế nào trước những việc anh, chị làm cho mình?- Nhận xét, thống nhất câu trả lời.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:** **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.30ph**- GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, tình cảm- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến ôm nhau ngủ.+ Đoạn 2: Còn lại.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *sườn núi, ôm choàng, dân làng, rúc rích,...*- Luyện đọc câu dài: *Ngày xưa,/có hai chị em Nết và Na/ mồ côi cha mẹ,/ sống trong ngôi nhà nhỏ/ bên sườn núi.//**-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo cặp, nhóm.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.15ph**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 110.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr 56.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại. 7ph**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc: 8ph***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr110.- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.56, 57.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.110.- HDHS xem lại toàn bài, HĐ nhóm tìm ra những việc chị Nết đã làm để chăm sóc, thể hiện tình yêu thương với em Na.-Viết 1 câu nói về việc chị Nết làm cho em Na vào VBT tr57.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc câu của mình.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn.- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm bốn .- HS lần lượt đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:+ C1: Chị Nết cái gì cũng nhường em; Đêm đông, Nết ôm em cho em đỡ rét; Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích; Nết ôm em thật chặt, thầm thì; hai chị em ôm nhau ngủ,....+ C2: Nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách cõng em chạy theo dân làng.+ C3: Điều kì lạ xảy ra khi Nết cõng em chạy lũ: Bàn chân Nết đang rớm máu, bỗng lành hẳn, nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm.+ C4: Vì có bông hoa lớn che chở nụ hoa bé nhỏ như Nết che chở cho em Na,....- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.-HĐ nhóm. - 1-2 HS đọc.- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ba, ngày 6/12/2022*

**Tiếng Việt**

**BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa N cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Nói lời hay, làm việc tốt.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá: 15ph****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa N.+ Chữ hoa N gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa N.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa N đầu câu.+ Cách nối từ N sang o.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. **3. Thực hành luyện viết: 10ph****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về cảnh hai anh em trên cánh đồng lúa.

- Biết được anh em luôn đùm bọc, yêu thương giúp đỡ nhau.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá: 20ph****\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?+ Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì?- Theo em, các tranh muốn nói tới sự việc gì?- GV kể lại toàn bộ câu chuyện.-GV kể lại từng đoạn và đặt câu hỏi với HS.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**- YC HS nhớ lại câu chuyện cô kể và dựa vào tranh minh họa cùng phần gợi ý phía dưới chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện.- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.- Nhận xét, khen ngợi HS. **3.** **Vận dụng: 8ph****-** GV HDHS kể cho người thân nghe những sự việc cảm động trong câu chuyện Hai anh em.-GV nhắc lại những sự việc cảm độngtrong câu chuyện để có thể kể cho mọi người cùng nghe.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Củng cố, dặn dò: 2ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.- HS lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**TIẾT 67: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan.

- Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước.

- Nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế.

- Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

 + Sợi dây, thước thẳng.

- HS: Thước thẳng có chia vạch cm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 3ph** - Đưa ra sợi dây, mời 2 HS lên cầm 2 đầu sợi dây và kéo căng.- Đưa ra thước thằng - Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.**2. Khám phá: 13ph****-** GV cho HS mở sgk/tr.98:- YC HS quan sát tranh, dựa vào nội dung bóng nói của Mai, thảo luận nhóm theo bàn để trả lời các câu hói sau:+ Trên bảng có những gì?+ Đầu mỗi chiếc đinh là gì? Dây treo cờ là gì?- Mời một số HS nêu câu trả lời của mình.- Chỉ vào hình và chốt: Đầu mỗi chiếc đinh là 1 điểm, dây treo cờ là một đoạn thẳng.- Vẽ các điểm A, B, C lên bảng, HD HS cách ghi tên điểm, các đọc tên điểm.- Nối điểm B với điểm C.- YC HS dựa vào lời của Rô-bốt và cho biết ta được gì?- Chốt kiến thức: Nối điểm B với điểm C ta được đoạn thẳng BC.- Chỉ vào hình, YC HS đọc tên đoạn thẳng.- YC 2 HS lên kéo căng sợi dây:+ Mỗi đầu sợi dây là gì?+ Sợi dây là gì?- YC HS hoạt động nhóm 4 tìm các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- NX, tuyên dương HS.**3. Thực hành, luyện tập: 17ph***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:Làm tương tự bài 1.**Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS quan sát mẫu và HD:+ Để đo độ dài đoạn thẳng AB, ta đặt thước như thế nào?+ Điểm A trùng vạch số nào? Điểm B trùng vạch số nào?+ Đoạn thẳng AB dài mấy cm?+ YC HS đo và ghi độ dài các đoạn thẳng trong VBT Toán.- YC HS đổi vở, kiểm tra chéo bài làm của nhau.- Mời HS nêu kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**\* Củng cố, dặn dò:2ph**- Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về điểm, đoạn thẳng trong lớp, ở nhà, ...- Nhận xét giờ học. | - Quan sát - HS thảo luận nhóm theo bàn, trả lời câu hỏi.- 2 HS trả lời.- Lớp NX- HS đọc tên các điểm.- 2 -3 HS trả lời- 1-2 HS trả lời.- HS đọc tên hình.- HS trả lời- Làm việc theo nhóm, tìm ngay trong lớp học các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.- 2 -3 nhóm trình bày, lớp NX.- 2 HS đọc- Các nhóm làm việc- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Quan sát, trả lời câu hỏi.- Thực hành đo độ dài các đoạn thẳng.- Kiểm tra và góp ý cho nhau. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**BÀI 14: NGHĨ NHANH, LÀM GIỎI.**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS chủ động ứng phó với một số tình huống bất ngờ trong cuộc sống.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp HS trải nghiệm, xử lí các tình huống xảy ra với bản thân mình trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Thẻ chữ: Bình tĩnh, nghĩ, hành động.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**- GV hướng dẫn HS choi trò :" Gà con nhanh nhẹn" GV mời HS vào vai các chú gà con ứng phó nhanh khi có những tình huống bất ngờ xảy ra. GV hô: “Cáo đến”, HS sẽ nhồi thụp xuống, hay tay vòng ôm lấy mình như đôi cánh gà mẹ che chở con. GV hô: “Mưa rồi!”, HS sẽ chạy vào vị trí ngồi. Cứ thế, GV nghĩ thêm một hoặc hai tính huống hành động tương ứng, thống nhất trước để HS cùng thực hiện (*Ví dụ: “Đi kiếm mồi!”, “Trời nắng!”…)*- GV tổ chức HS tham gia chơi.- GV nhận xét.- GV dẫn dắt vào bài: *Trong cuộc sống có những tình huống đơn giản bất ngờ xảy ra, chúng ta phải bình tĩnh ứng phó*. **2. Khám phá chủ đề: 25ph****\*Xử lí tình huống.** - YCHS quan sát hình trong tranh và nói các bạn trong tranh đang làm gì?**−** GV giới thiệu tình huống :Tranh 1: Đang rót nước bị đổ nước ra ngoài.Tranh 2: Đang đi trên đường, bỗng mây đen kéo đến, có thể sắp mưa.Tranh 3: Đang lạnh, mặc áo khoác nhưng sau khi chạy nhảy bỗng thấy nóng, mồ hôi túa ra. - Tranh 4: Bị chảy máu cam.- GV yêu cầu HS trao đổi chỉ ra cách xử lí tình huống của các bạn trong mỗi tranh. - Yêu cầu HS báo cáo. - GV gọi HS nhận xét .- GV nhận xét .*GV kết luận: Trong cuộc sống xảy ra nhiều tình huống bất ngờ nhưng có thể xử lí rất đơn giản mà em cũng làm được.* **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:**- GV yêu cầu HS tìm thêm một số các tình huống khác trong cuộc sống. Ví dụ: Mực đổ ra bàn học.- GV tổ chức cho HS phân tích tình huống đó:+ Đang bơm mực không may quệt tay mực đổ ra bàn học ta làm thế nào?- Khi bơm mực chúng ta phải làm gì để mực k bị đổ ?− GV gợi ý một số tình huống cụ thể khác.- GV nhận xét . Và nêu ra điểm chung khi xử lí tình huông : Bình tĩnh, nghĩ, hành động **.**Yêu cầu dán thẻ ở góc lớp .**4. Cam kết, hành động: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV gợi ý HS về nhà thảo luận cùng bố mẹ để biết thêm các tình huống khác có thể xảy ra và HS có thể tự ứng phó được.  | - HS quan sát, thực hiện theo HD.- HS tham gia chơi.- HS theo dõi.- HS lắng nghe. - HS thực hiện cá nhân.- HS thực hiện.- HS trình bày lại bằng lời và giải thích vì sao mình chọn cách xử lí tình huống như thế. - HS lắng nghe.- HS trao đổi.- HS trả lời.- 2-3 HS trả lời.- HS nêu.- HS lắng nghe.- HS thực hiện. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

*Thứ tư, ngày 7/12/2022*

 **Tiếng Việt**

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu tình cản yêu thyowng của bạn nhỏ dành cho em bé

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ quan hệ họ hàng, từ chỉ đặc điểm, đặt câu nêu đặc điểm.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****-** Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:+ Em nhìn thấy gì trong bức tranh? Cảnh vẽ ở đâu? Bạn nhỏ đang làm gì trong tranh?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:** **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.30ph**- GV đọc mẫu: giọng thể hiện được sự băn khoăn, ngây thơ của nhân vật.- HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lẫm chẫm, cuộn tròn, giọt nước,...**-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.15ph**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.112.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.57.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.7ph**- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc thể hiện sự băn khoăn của bạn nhỏ.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.8ph***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.112.- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.58.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.113.- HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.- GV sửa cho HS cách diễn đạt.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- 3-4 HS đọc nối tiếp.- HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc theo nhóm bốn.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:+ C1: Bạn nhỏ đã hỏi mẹ em bé từ đâu đến.+ C2: Bạn nhỏ tả em của mình: Nụ cười như tia nắng,bàn tay như nụ hoa, bước chân đi lẫm chẫm, tiếng cười vang sân nhà.+ C3: Đáp án: a,b,c,e+ C4: Đáp án b- HS thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 2-3 HS đọc.- HS nêu nối tiếp. - HS đọc.- HS nêu.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**TIẾT 68: ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG**

**I. YÊU CÀU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

- Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước.

- Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hang trong thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

 + Một số vật dụng có dạng đường cong: vành nón, cạp rổ, rá bị bật,...

- HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 3ph** - Vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó. - Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.**2. Khám phá: 13ph****-** GV cho HS mở sgk/tr.100:- YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Việt, trả lời CH:+ Tranh vẽ những gì?+ Vạch kẻ đường có dạng gì? Cầu vồng có dạng gì?+ Hãy đọc tên các điểm có trong hình vẽ.+ Nối điểm A với điểm B ta được gì?- GV giới thiệu: Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía ta được đường thẳng AB.- Cho HS đọc tên đường thẳng AB.+ Ba điểm M, N, P cùng nằm trên đường thẳng nào?- Chỉ vào hình và chốt: Ba điểm M, N, P cùng nằm trên một đường thẳng. Ta nói ba điểm M, N, P là ba điểm thẳng hang.- Trên bảng vẽ đường cong nào?- Đưa ra các đồ vật có dạng đường cong cho HS nhận biết.- Vẽ thêm một số đường thẳng, yêu cầu HS đọc tên các đường thẳng đó.- YC HS thảo luận nhóm bàn, so sánh sự khác nhau giữa đoạn thẳng và đường thẳng. - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- NX, tuyên dương HS.**3. Thực hành, luyện tập: 17ph***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS nêu YC bài.- YC HS làm bài vào VBT- Mời một số HS chia sẻ bài làm trước lớp, giải thích rõ vì sao lại điền Đ hoặc S.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm việc theo nhóm bàn. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.- Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**4. Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn:***Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm việc theo nhóm 4. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.- Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.\* **Củng cố, dặn dò:2ph**- Hôm nay em học bài gì? - Quan sát, nhận dạng các đường thẳng, đường cong có trong thực tiễn cuộc sống.- Nhận xét giờ học. | - HS quan sát, trả lời câu hỏi.- 2 HS trả lời - Lớp NX.- HS đọc tên các điểm.- 2 -3 HS trả lời- 1-2 HS trả lời.- HS đọc tên hình.- HS trả lời- 2 HS trả lời.- HS quan sát,nhận biết đường cong.- HS đọc tên các đường thẳng vừa vẽ.- Các nhóm làm việc- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Quan sát, trả lời câu hỏi.- 2 HS nêu.- HS làm bài.- 2 HS chia sẻ trước lớp- 2 HS đọc.- Các nhóm thực hiện yêu cầu.- 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- Các nhóm thực hiện yêu cầu.- 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**LUYỆN TIẾNG VIỆT:**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ CHƠI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

 - Luyện tập cách sử dụng dấu phẩy.Ôn từ chỉ đặc điểm, từ ngữ chỉ hoạt động.

 - Viết được một đoạn văn tả đồ chơi. **\*Phát triển năng lực và phẩm chất:** - HS sử dụng được ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh. - Biết chia sẻ khi chơi, quan tâm đến người khác bằng hành động đơn giản **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** - GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học. - HS: Vở ô li;bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động:(3P)**

-GV dẫn dắt giới thiệu bài**2. Khám phá:** **\* Hoạt động 1: Bài tập .(15P)****Bài 1.**Đặt dấu phẩy vào vị trí nào trong các câu sau:a .Bàn học của em gọn gàng ngăn nắp.b .Cô giáo khem em chăm chỉ lễ phép. c .Lan siêng năng chăm chỉ và thật tốt bụng.d .Các bạn đá bóng đá cầu nhảy dây trên sân.- GV gọi HS đọc đề bài. HD học sinh làm bài HS làm bài vào vở Gọi 1 HS làm bảng nhóm HS nhận xét GV nhận xét**Bài 2.**Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.(đỏ thắm, chạy theo, cõng, bé nhỏ, đẹp, đi qua, cao, gật đầu)a. Từ ngữ chỉ hoạt động:b. Từ ngữ chỉ đặc điểm:- GV gọi HS đọc đề bài. HD học sinh làm bài HS làm bài vào vở Gọi 1 HS làm bảng nhóm HS nhận xét GV nhận xét**\* Hoạt động 2: Luyện viết đoạn.(15P)** - Viết được 3-4 câu tả đồ chơi. - Gọi HS đọc YC bài.  +HS lần lượt kể về đồ chơi của mình.+ HS kể về đồ chơi mình thích nhất.+ Nêu lí do vì sao em thích đồ chơi đó.- HDHS nói về đồ chơi em thích nhất- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. -HDHS làm bài vào vở - 1 HS làm vào phiếu bài tập - HS trình bày bài làm. - Gọi HS nhận xét - GV chấm,chữa bài, nhận xét. **\*. Củng cố, dặn dò:(2P)** - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc. a .Bàn học của em gọn gàng, ngăn nắp. b .Cô giáo khem em chăm chỉ, lễ phép. c .Lan siêng năng, chăm chỉ và thật tốt bụng. d .Các bạn đá bóng, đá cầu, nhảy dây trên sân. - 2-3 HS chia sẻ. 2-3 HS đọc.a. Từ ngữ chỉ hoạt động: **chạy theo, cõng, đi qua, gật đầu**b. Từ ngữ chỉ đặc điểm: **đỏ thắm, bé nhỏ, đẹp, cao**- HS chia sẻ.1-2 HS đọc.HS chia sẻ- HS hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.- 1-2 HS đọc. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**:………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………

*Thứ năm, ngày 8/12/2022*

**Tiếng Việt**

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**Trò chơi: Xe buýt**2. Khám phá: 25ph****\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? ( Nụ cười, lẫm chẫm)- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr58.- GV chữa bài, nhận xét.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | HS tham gia- HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG ( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.

- Đặt được câu nêu đặc điểm theo mẫu.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**Trò chơi: Ô cửa bí mật**2. Khám phá: 25ph****\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ họ hàng***Bài 1+ Bài 2*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Cho HS hoạt động nhóm, nêu:+ Nêu từ ngữ chỉ họ hàng thích hợp.+ Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.- YC HS làm bài vào VBT/ tr.59.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm***Bài 2:*- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm.- Nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài 3.- HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.-Cho HS làm bài trong VBT tr 59.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\*Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | HS tham gia- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS nêu.+ Từ ngữ chỉ họ hàng: Cậu, chú, dì, cô.+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: Vắng vẻ, mát, thơm.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS đọc.- HS chia sẻ câu trả lời.- HS làm bài.- HS đọc.- HS đặt câu: Đôi mắt của em bé đen láy- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**TIẾT 69: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đường gấp khúc thong qua hình ảnh trực quan; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học toán hoặc thông qua vật thật.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản lien quan đến các hình đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

 + Một số vật dụng có dạng hình chữ nhật, hình vuông.

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 3ph**- Vẽ một số đoạn thẳng AB, BC, CD lên bảng, YC HS đọc tên các đoạn thẳng đó. - NX- Ghép các đoạn thẳng trên thành các đường gấp khúc, Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.**2. Khám phá: 13ph****2.1. Đường gấp khúc, độ dài đường gấp khúc:****-** GV cho HS mở sgk/tr.102:- YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Rô-bốt, thảo luận nhóm theo bàn trả lời CH:+ Cầu thang lên Thác Bạc (Sa Pa) Có dạng hình gì?+ Trên bảng có đường gấp khúc nào? + Đường gấp khúc MNPQ có mấy đoạn thẳng?+ Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ là bao nhiêu cm?+ Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ được gọi là gì?- Mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.- GV chốt kiến thức. **2.1. Hình tứ giác:****-** YC HS quan sáthình trong SGK, đọc lời của các nhân vật- Đưa ra một số hình tứ giác khác nhau:+ Đây là hình gì?- YC HS hoạt động nhóm 4, lấy hình tứ giác có trong bộ đồ dùng học toán.- Theo dõi, hỗ trợ những HS chậm.- YC HS tìm những đồ vật có dạng hình tứ giác có ở lớp.**3. Thực hành, luyện tập: 17ph** *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS hoạt động nhóm đôi: Thảo luận, nêu tên các đường gấp khúc có trong mỗi hình.- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:Làm tương tự bài 1.*- Khi HS nêu kết quả, GV YC HS chỉ vào từng hình tứ giác.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- YC HS làm bài vào VBT- Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.\* **Củng cố, dặn dò:2ph**- Hôm nay em học bài gì? - Quan sát, nhận dạng các đường gấp khúc, các hình tứ giác có trong thực tiễn cuộc sống.- Nhận xét giờ học. | - Quan sát, đọc tên đoạn thẳng. Lớp NX.- HS quan sát, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.- 2 HS trả lời - Lớp NX.- Đại diện 3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. Các nhóm khác NX, bổ sung.- HS làm việc CN.- HS nêu tên các hình.- Các nhóm hoạt động, mỗi HS đều lấy hình tứ giác trong bộ đồ dùng để lên bàn.- Quan sát, thực hiện yêu cầu.- 2 HS đọc.- 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc- HS làm bài.- 2 HS chia sẻ trước lớp |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ sáu, ngày 9/12/2022*

**Toán**

 **Tiết 70: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.

- Củng cố cách nhận dạng được hình tứ giác thông qua hình ảnh.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ba điểm thẳng hàng, tính độ dài đường gấp khúc.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực mô hình hóa toán học.

- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**- GV vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó. - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.**2. Luyện tập thực hành: 25ph***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- YC HS thảo luận nhóm đôi 2’- Mời các nhóm trình bày.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Chiếu hình ảnh BT 2.- Cho cô biết hình vẽ sau gồm mấy đoạn thẳng, đó là các đoạn thẳng nào?-GV chiếu câu trả lời trên màn hình - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Chiếu hình ảnh BT 3.- YC HS thảo luận nhóm 4 trong 4’, sau đó thống nhất chung.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài tập.- Làm thế nào em có thể kể tên các nhóm ba bạn đứng thẳng hàng trong hình vẽ dưới đây?- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài tập, chiếu đề bài và hình ảnh lên màn hình.- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?-Muốn tính độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò ta làm như thế nào?- YC 1 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm bài vào VBT,-GV quan sát, giúp đỡ hs còn gặp khó khăn, chấm bài tại chỗ hs làm bài xong trước.-YC HS làm bài trên bảng chia sẻ bài làm của mình- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Nhận xét giờ học. | -HS thực hiện theo yêu cầu.- 2 -3 HS đọc.- HS thảo luận- Các nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.- 2 -3 HS đọc.- HS quan sát hình ảnh- 5 HS trả lời- HS nhận xét, góp ý.- Lớp quan sát.- 2 HS đọc.- Làm bài vào bảng nhóm, 1HS đại diện lên trình bày. - 3-4 nhóm trình bày- Lớp NX, góp ý.- 2 HS đọc.- HS trả lời. - HS thảo luận, tìm câu trả lời: + Nhóm 1 gồm các bạn đứng thẳng hàng là: Nam, Việt, Mi+ Nhóm 2 gồm các bạn đứng thẳng hàng là: Rô-bốt, Mi, Mai- Lớp NX, góp ý.- 2 -3 HS đọc.- HS trả lời- HS trả lời- HS trả lời-HS làm bài.- HS chia sẻ.- NX bài làm của bạn.-HS lắng nghe |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG ( Tiết 4+5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 3-4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu thơ, bài thơ, câu chuyện nói về tình cảm anh chị em trong nhà.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu về việc người thân đã làm cho em.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****2. Khám phá: 30ph****\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Gọi 1 HS đọc bài và đọc câu hỏi.- Cho HS hoạt động cặp trả lời câu hỏi- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.- GV đưa ra cấu trúc đoạn văn lên bảng và phân tích cho học sinh hiểu đoạn văn kể về một người thân trong gia đình.( tên người thân, việc làm của người đó, tình cảm của em với người đó.)-Cho HS thực hành trả lời các câu hỏi trong VBT trang 59 theo cặp.- YC HS thực hành viết vào VBT tr.59.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.30ph**- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**\* Củng cố, dặn dò:5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 1 HS đọc bài.- 2-3 HS trả lời:a) Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ông ngoại.b) Ông ngoại thường kể cho bạn nghe truyện cổ tích, dạy bạn vẽ.c) Câu thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ với ông ngoại là: Mỗi khi ông có việc đi đâu,tôi rất nhớ ông và mong ông về sớm với tôi.- Quan sát, nghe- HS thực hiện nói theo cặp.- 2-3 cặp thực hiện.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.- 1-2 HS đọc.- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.- HS chia sẻ theo nhóm 4.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN**

**TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS nhớ được những nguyên tắc ứng xử khi gặp tình huống bất ngờ trong sinh hoạt hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.** **a. Sơ kết tuần 14:****-** Từng tổ báo cáo.- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 14.- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.\* Ưu điểm: ………………………………………………………………………………………………………………………………………\* Tồn tại…………………………………………………………………………………………………………………………………………**b. Phương hướng tuần 14:**- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng. **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....**2. Hoạt động trải nghiệm.***a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*- Em đã xử lí tình huống về bản thân trong cuộc sống hằng ngày như thế nào?*b. Hoạt động nhóm:* *-* GV mời các HS ngồi theo tổ và đố: “Đố các bạn, mình phải làm gì nếu….” (bị ngã; làm đổ…; bị bẩn; kẹp tay; bị bỏ quên trên xe ô tô; đang đi trên đường gặp một con chó lạ; bị bật móng chân; mồ hôi ướt áo; bị sặc nước; bị ướt tất; đánh đổ nước ra sàn nhà; …). Mỗi tổ, nhóm có thể chọn vẽ cẩm nang ứng xử với một tình huống bất ngờ trong cuộc sống.- GV Khen ngợi, đánh giá.**3. Cam kết hành động.****-** GV mời từng nhóm chia sẻ các “bí kíp”.**-** GV gợi ý HS cùng bố mẹ thống nhất chỗ để những dụng cụ hỗ trợ ứng xử khi gặp tình huống bất ngờ: hộp y tế trong gia đình; giẻ lau để lau nước; đặt nước đá để chườm khi cần; ô, mũ khi đi nắng đi mưa; quần áo, tất mang theo khi cần thay; chiếc còi nhỏ khi cần gọi trợ giúp,… | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 14. - Phải : Bình tĩnh, nghĩ, hành động.* HS chia sẻ.

- HS chia sẻ.* HS thực hiện.
 |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**